Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CU-BA

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thái Li, Phạm Linh
Tel: 04.35742022 ext 247/245
Email: lint@vcci.com.vn / linhp@vcci.com.vn

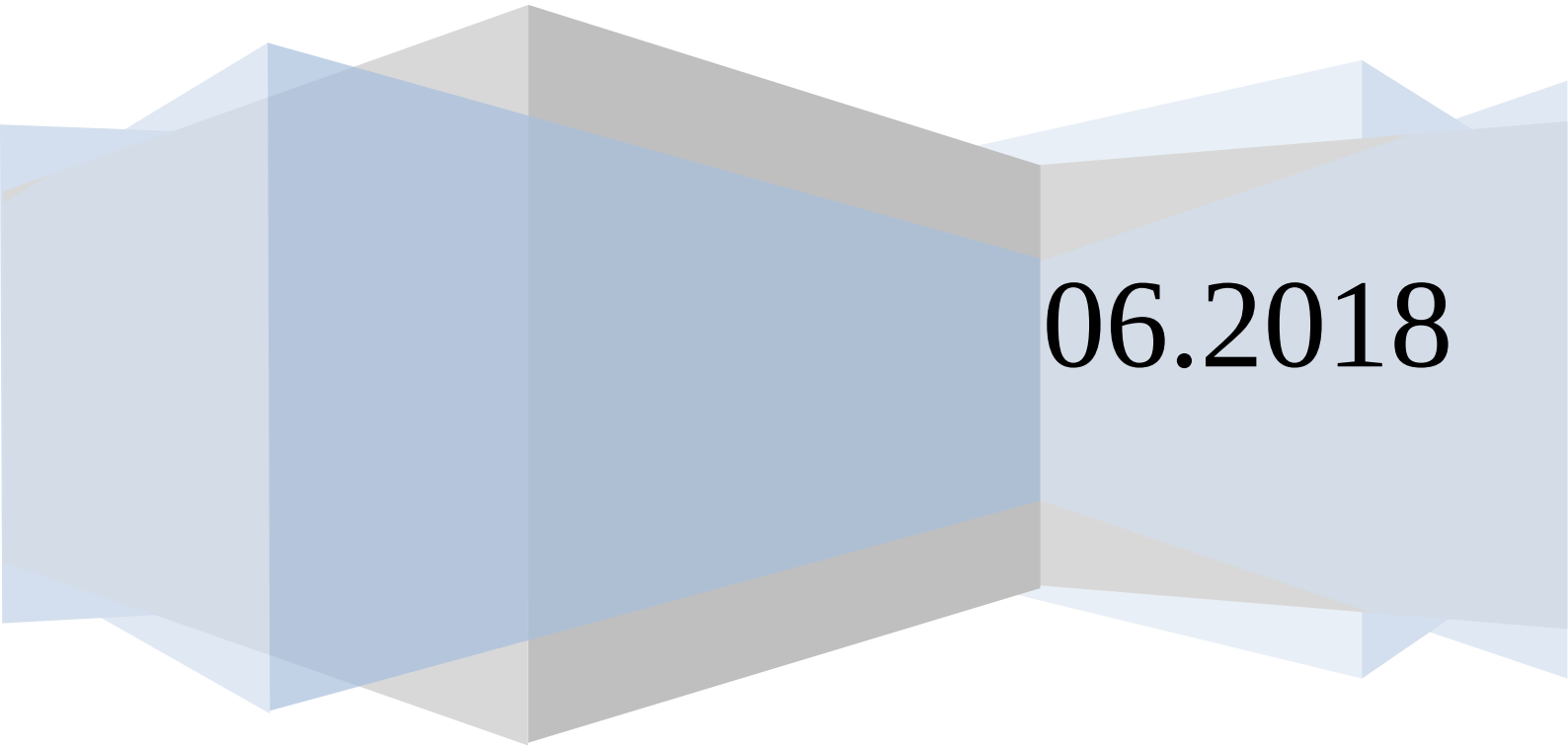

06.2018

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG
CỘNG HOÀ CU-BA

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG: 2
1. Các thông tin cơ bản: 2
2. Lịch sử 3
3. Chính sách đối ngoại 4
II. KINH TẾ 4
1. Tổng quan kinh tế: 4
2. Các chỉ số chính 7
III. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ -NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM 8
1. Quan hệ Ngoại giao: 8
2. Quan hệ Chính trị: 9
IV. QUAN HỆ KINH TẾ -THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM 9
1. Các điều ước kinh tế-thương mại đã ký: 9
2. Kim ngạch thương mại 9
3. Thuận lợi & khó khăn trong quan hệ kinh tế- thương mại với Cu-ba: 10
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI: 11
1. Thoả thuận ký kết: 11
2. Hoạt động triển khai: 11
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC 12

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Các thông tin cơ bản:

Tên quốc gia: Cộng hoà Cu-ba

Thủ đô: Ha-va-na

Chính phủ: Nhà nước cộng sản

Quốc khánh: 1 tháng 1 năm 1959 - Ngày Cách mạng thành công

Diện tích: 110.860 km2. Cu-ba là một quần đảo (gồm hơn 1.600 đảo, lớn nhất là đảo Cu-ba và đảo Thanh Niên), nằm ở vùng biển Ca-ri- bê, án ngữ lối vào vịnh Mê-hi-cô, giữa Bắc, Trung và Nam Mỹ; 3/4 diện tích là đồng bằng; sông ngòi ít, nhỏ.

Biên giới đường bộ: 29km với Căn cứ quân sự Guatanamo,

Đường bờ biển: 3.735 km

Khí hậu: Nhiệt đới; khí hậu ôn hoà nhờ gió mậu dịch; mùa khô (tháng 11 đến tháng 4); mùa mưa (tháng 5 đến tháng 10).

Địa hình: Hầu như bằng phẳng, địa hình đồi núi gồ ghề ở phía đông nam.

Tài nguyên thiên nhiên: Côban, nicken, quặng sắt, crôm, đồng, muối, gỗ, silic dioxit, dầu mỏ, đất trồng trọt.

Các vấn đề về môi trường hiện nay: Ô nhiễm không khí và nước; đa dạng sinh học giảm sút; phá rừng.

Dân số: 11,147,407 (2017)

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: - 0,29% (2017)

Tuổi thọ trung bình: 78,8 tuổi (2017)

Các cộng đồng dân tộc: Mulatto 24,8%, da trắng 65,1%, da đen 10,1%

Tôn giáo: Cơ đốc giáo 85%, Tin lành, Hồi giáo

Ngôn ngữ: Tây Ban Nha

Người đứng đầu nhà nước: Chủ tịch Hội đồng nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Miguel DIAZ-CANEL Bermudez (từ 19/4/2018); Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Nhà nước và Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Salvador Antonio VALDES Mesa (từ 19/4/2018).

Ghi chú: Chủ tịch là người đứng đầu Nhà nước đồng thời là Nguyên thủ Quốc gia.

Chính thể Nhà nước, Đảng và đoàn thể :

- Quốc hội của Chính quyền Nhân dân là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Cu-ba và là cơ quan lập pháp duy nhất. Hội đồng Nhà nước là cơ quan đại diện của Quốc hội giữa 2 nhiệm kỳ. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Hội đồng Bộ trưởng là cơ quan hành pháp tối cao.

- Đảng Cộng sản Cu-ba (PCC) là đảng cầm quyền; được hợp nhất năm 1961 từ Phong trào 26/7, Đảng Xã hội nhân dân và Phong trào 13/3 thành Tổ chức Cách mạng hợp nhất (ORI), sau đổi tên thành Đảng thống nhất Cách mạng XHCN (PURS). Từ 3/10/1965, đổi tên thành ĐCS Cu-ba.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản (UJC) có hơn nửa triệu đoàn viên, được coi là tổ chức chính trị, cánh tay đắc lực của Đảng.

- Các tổ chức quần chúng gồm: Các Uỷ ban Bảo vệ Cách mạng-CDR; Trung tâm những Người lao động Cu-ba - CTC; Hội Liên hiệp Phụ nữ Cu-ba - FMC; Hội Cựu chiến binh Cách mạng-ACR; Hội tiểu nông - ANAP; Liên đoàn Sinh viên Đại học -FEU, Liên đoàn Học sinh Trung học - FEEM và Đội Thiếu niên Hô-xê Mac-ti.

2. Lịch sử

- Nhà thám hiểm Tây Ban Nha Cri-xtô-phơ Cô-lôn phát hiện Cu-ba ngày 27/10/1492.

- Từ 1511-1898: là thuộc địa của Tây Ban Nha. Trong thời kỳ này, nhiều cuộc khởi nghĩa chống Tây Ban Nha đã nổ ra, trong đó tiêu biểu có: cuộc khởi nghĩa của thổ dân Cu-ba do Tù trưởng Ha-tuây lãnh đạo; cuộc khởi nghĩa giành Độc lập lần thứ nhất (1868-1878) do đại điền chủ cấp tiến Các-lốt M. Đề Xê-xpê-đết lãnh đạo; cuộc khởi nghĩa giành Độc lập lần thứ 2 (1895-1898) do Hô-xê Mac-ti, Ma-xi-mô Gô-mết và An-tô-ni-ô Ma-xê-ô lãnh đạo.
- Từ 1898 - 1958 là thuộc địa kiểu mới của Mỹ: Mỹ 2 lần chiếm đóng quân sự Cu-ba (1898-1902 và 1906-1909).
- Tháng 8/1925: thành lập Đảng Cộng sản đầu tiên ở Cu-ba.
- Ngày 26/7/1953, Phi-đen lãnh đạo Phong trào 26 tháng 7 tiến hành khởi nghĩa vũ trang tiến công trại lính Môn-ca-đa, mở đầu cuộc đấu tranh vũ trang lật đổ chế độ độc tài tay sai của Mỹ.
- 2/12/1956, tàu Gran-ma chở Phi-đen và các chiến sĩ cách mạng Cu-ba đổ bộ vào Cu-ba, mở đầu cuộc kháng chiến chống chế độ độc tài Ba-ti-xta.
- Ngày 1/1/1959: Cách mạng Cu-ba thành công.
- 16/4/1961: Fidel Castro tuyên bố tính chất XHCN của cách mạng Cu-ba.
- 3/10/1965: Thành lập Đảng Cộng sản Cu-ba trên cơ sở hợp nhất các đảng công nhân cánh tả, cách mạng và Phong trào 26/7 dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Fidel Castro

3. Chính sách đối ngoại

Sau Cách mạng thành công, Cu-ba thi hành chính sách đối ngoại năng động, kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng, giải phóng dân tộc, đấu tranh mạnh mẽ cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

Từ đầu thập kỷ 90, Cu-ba đã từng bước điều chỉnh chính sách đối ngoại phù hợp với tình hình mới; đề cao cảnh giác sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đẩy mạnh quan hệ với các nước Mỹ Latinh - Ca-ri-bê, nhất là với Vê-nê-xu-ê-la và các Chính phủ theo khuynh hướng thiên tả, dân tộc; tăng cường quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ, Tây Ban Nha…; chủ động, tích cực hoạt động tại các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương nhằm tập hợp lực lượng và phá thế bao vây - cấm vận. Cu-ba là Chủ tịch Phong trào không liên kết nhiệm kỳ 2006-2009

Tháng 12/2014 Mỹ và Cuba đã đồng ý tiến tới bình thường hóa quan hệ, tìm cách khôi phục quan hệ ngoại giao bị gián đoạn từ năm 1961. Ngày 11/4/2015 Chủ tịch Cuba Raul Castro và Tổng thống Mỹ Obama đã có cuộc gặp lịch sử tại Hội nghị thượng đỉnh các quốc gia châu Mỹ ở Panama mở ra một trang sử mới cho mối quan hệ giữa hai nước. Tháng 3/2016 Tổng thống Obama có chuyến thăm chính thức Cuba đầu tiên của tổng thống Mỹ sau 88 năm.

Ngày 11/3/2016, sau hai năm đàm phán, Cuba và Liên minh châu Âu (EU) đã kí kết thỏa thuận hợp tác và đối thoại chính trị Cuba-EU nhằm tiến đến bình thường hóa quan hệ giữa hai bên.

II. KINH TẾ

1. Tổng quan kinh tế:

Cu-ba có khí hậu nhiệt đới ôn hoà; nhiều khoáng sản như ni-kên (nikel-sản lượng đứng thứ 4 thế giới), đồng, sắt, măng-gan, dầu lửa…; đất đai mầu mỡ, thích hợp cho canh tác cây công nghiệp (mía, cà phê,

thuốc lá, cây ăn quả…) và chăn nuôi đại gia súc; có nhiều vùng sinh thái và phong cảnh thiên nhiên đa dạng thích hợp cho việc phát triển mọi loại hình du lịch.

Bước vào thập kỷ 90, Cu-ba lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội nghiêm trọng nhất kể từ ngày Cách mạng thành công. Năm 1990, kinh tế tăng trưởng âm (-) 2,6%; năm 1993, GDP giảm đến 35% so với năm 1989 (trước khủng hoảng). Nợ nước ngoài khoảng 11 tỷ đôla (cuối 1998), chưa kể số nợ 21,5 tỷ rúp chuyển đổi của Nga. Để khắc phục khó khăn, từ năm 1993, Cu-ba đã áp dụng một số biện pháp như: hợp pháp hóa quyền sở hữu và sử dụng ngoại tệ trong dân; ban hành Luật đầu tư nước ngoài (5/9/1995); cho phép tư nhân hoạt động trong một số ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nông sản và dịch vụ; cải cách cơ cấu trong nông nghiệp theo hướng phi tập trung hoá và đa dạng hoá sản phẩm (thu hẹp ngành mía đường và phát triển các ngành nghề khác); cho phép các công ty lớn của nhà nước được tự cân đối ngoại tệ - ngoại thương trực tiếp... Từ cuối năm 2004, để tập trung quản lý ngoại tệ và đáp lại chính sách xiết chặt bao vây - cấm vận của Mỹ, Cu-ba đình chỉ việc sử dụng đồng đôla Mỹ và thống nhất ban hành đồng pê-xô chuyển đổi trên thị trường nội địa.

Kể từ năm 1995, kinh tế Cu-ba đã từng bước phục hồi và thoát ra khỏi thời điểm khó khăn nhất. Những năm gần đây, kinh tế Cu-ba tiếp tục giữ đà tăng trưởng liên tục ở mức cao. Quan hệ thương mại của Cu-ba khá cân bằng với các châu lục: Châu Mỹ: 45%; Châu Âu: 31%, Châu Á và Trung Đông: 21%; các bạn hàng chính Venezuela, Trung Quốc , Tây Ban Nha ..

Những năm gần đây, kinh tế Cu-ba tiếp tục duy trì đà tăng trưởng kinh tế ở mức cao. Kể từ đầu năm 2008, Cu-ba ban hành một số biện pháp kinh tế xã hội mới: cải cách nông nghiệp, giao quyền sử dụng đất vĩnh viễn hoặc lâu dài cho các hộ sản xuất (5 héc-ta); đối xử bình đẳng giữa nông trường nhà nước và hợp tác xã, tăng giá thu mua nông sản, cho phép nông dân bán sản phẩm ra thị trường sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, bác bỏ một số chế độ bao cấp miễn phí…; nghiên cứu bác bỏ việc sử dụng song hành 2 đồng tiền (pê-xô và pê-xô chuyển đổi) và chế độ tem phiếu; sửa đổi luật lao động (tăng lương tối thiểu lên gấp đôi, tiến tới áp dụng chế độ lương mới theo năng xuất và chất lượng sản phẩm, cho phép các thành phần kinh tế tư nhân và hộ gia đình được tham gia kinh doanh một số dịch vụ và thị trường bán lẻ…); cải thiện các cơ sở dịch vụ xã hội cũng như y tế, giáo dục, giao thông, bảo hiểm và trợ cấp xã hội, nới lỏng qui định xuất cảnh, cho phép người Cu-ba được mua máy tính, đồ điện gia dụng, sử dụng dịch vụ điện thoại di động…

Năm 2012 là một loạt quyết sách quan trọng đã từng bước được đưa vào thực hiện, tạo bầu không khí hứng khởi trong xã hội. Có những chính sách mang tính đột phá và cũng có những quyết định khiến dư luận e dè, nhưng như Chủ tịch Raul Castro đã khẳng định trong kỳ họp Quốc hội cuối cùng của năm, tiến trình cập nhật mô hình kinh tế của Cuba đang đạt được những bước tiến vững chắc và nền kinh tế có những dấu hiệu phục hồi khả quan.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Cuba năm 2012 đã đạt mức tăng trưởng 3,1% với phần lớn các lĩnh vực chủ chốt đều đạt chỉ tiêu đề ra, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế thế giới trong năm qua vẫn chìm sâu trong khủng hoảng và Cuba vẫn đang phải chịu nhiều tác động từ chính sách bao vây cấm vận do Mỹ áp đặt từ nhiều thập kỷ qua.

Đáng chú ý nhất trong quá trình triển khai các chính sách cập nhật mô hình kinh tế là việc thành phần kinh tế tự doanh tiếp tục được khuyến khích hoạt động, với gần 400.000 người được cấp phép kinh doanh trong 181 ngành nghề khác nhau, trong đó tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực kinh doanh ăn uống, dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, cho thuê nhà và bán hàng rong.

Chính sách này đã tạo được một số lượng việc làm mới đáng kể, bù đắp vào chương trình cắt giảm biên chế dôi dư trong các cơ quan, xí nghiệp nhà nước. Việc khuyến khích mở rộng thành phần kinh tế tự doanh được hy vọng sẽ đóng góp khoảng 40-45% GDP của quốc đảo này trong tương lai

Dư luận trong xã hội Cuba đa phần đều nhất trí cho rằng những biện pháp kinh tế của chính phủ dường như đã cởi mở hơn, tạo điều kiện cho họ có được nguồn thu nhập ổn định cho dù chưa thực sự cao. Một số người tỏ ra e ngại về chính sách thuế mà họ phải đóng góp đang ở mức khá cao khiến cho công việc kinh doanh đôi lúc còn gặp khó khăn. Tuy nhiên, mọi người đều hy vọng rằng chính phủ sẽ từng bước đưa ra những biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với thực tế một khi nền kinh tế chung của đất nước thực sự đi vào phát triển ổn định.

Một trong những chính sách xã hội khác được dư luận Cuba hết sức đồng tình là việc cho phép người dân được vay tín dụng ở các ngân hàng để phát triển kinh doanh cũng như sửa chữa và xây nhà ở. Đến nay, đã có hơn 130.000 khoản tín dụng đã đến được tay người dân, tạo ra những chuyển biến tích cực trong xã hội, giúp người dân, đặc biệt là những người tham gia kinh tế tự doanh, có được nguồn tài chính hỗ trợ, đồng thời mở ra một phương thức thanh toán mới cho những người làm tư nhân. Theo chỉ đạo của Ngân hàng Trung ương Cuba, các ngân hàng trong cả nước sẽ phải linh hoạt hơn nữa trong việc cấp tín dụng, đặc biệt là những người tham gia thành phần kinh tế tư nhân và các loại hình ngoài quốc doanh khác.

Trong khi đó, chính sách phát triển nông nghiệp vẫn tiếp tục được thúc đẩy một cách mạnh mẽ nhằm thay thế nguồn lương thực nhập khẩu đang tiêu tốn gần 2 tỷ USD mỗi năm. Diện tích đất hoang hóa chuyển giao cho nông dân canh tác đã đạt gần 2 triệu ha, trong đó phần lớn đã được khai thác. Chính phủ Cuba cũng từng bước phát triển các dự án nghiên cứu, đầu tư để bảo đảm thực hiện thành công các chương trình sản xuất nông nghiệp, trong đó canh tác lúa, đậu tương và ngô, các loại lương thực không thể thiếu trong khẩu phần của mỗi gia đình Cuba. Theo kế hoạch, Cuba sẽ đầu tư khoảng 450 triệu USD để thúc đẩy sản xuất lúa gạo với hy vọng sẽ tự cung cấp được khoảng 80% nhu cầu tiêu thụ nhằm bảo đảm an ninh lương thực.

Trên cơ sở những thành công trong quá trình triển khai lộ trình cập nhật mô hình kinh tế, trong thời gian tới, Chính phủ Cuba sẽ tiếp tục đưa vào áp dụng một số chính sách mới theo tinh thần Nghị quyết mà Đại hội 6 của Đảng Cộng sản Cuba đã thông qua hồi đầu năm 2011.

Quốc hội Cuba trong kỳ họp giữa năm 2012 đã thông qua Luật thuế mới, trong đó trọng tâm là việc tái phân chia thu nhập của các lĩnh vực có tiềm năng kinh tế, cũng như bảo vệ những thành phần còn gặp khó khăn, trong đó đáng chú ý nhất là việc những người tham gia thành phần kinh tế tự doanh sẽ được giảm từ 3% đến 7% mức thuế tùy theo mức độ doanh thu. Đối với những người sản xuất nông nghiệp, thuế lợi tức sẽ được giảm 50% so với các ngành khác của nền kinh tế. Đây được đánh giá là một cách vận dụng linh hoạt bộ luật mới cho phù hợp với nhu cầu khuyến khích sản xuất lương thực và các sản phẩm nông nghiệp khác.

Trong khuôn khổ lộ trình cập nhật mô hình kinh tế, Chính phủ Cuba từ năm 2013 đã áp dụng các chính sách mới nhằm khuyến khích sự phát triển của thị trường bán buôn, trong đó cho phép những người sản xuất, sau khi hoàn thành kế hoạch, được bán số hàng hóa vượt chỉ tiêu theo giá cung cầu.

Quốc hội Cuba cũng thông qua việc mở rộng mô hình hợp tác xã ngoài quốc doanh ra 222 hoạt động kinh tế khác nhau thay vì chỉ áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp như hiện nay. Ngoài ra, Chính phủ

Cuba cũng đang xem xét mở rộng các ngành nghề mà những người tham gia thành phần kinh tế tự doanh được phép hoạt động.

Lĩnh vực di trú được người dân Cuba chờ đợi nhiều nhất cũng đã có những điều chỉnh theo hướng cởi mở hơn. Kể từ ngày 14/1/2013 chính sách di trú mới chính thức có hiệu lực, mọi công dân Cuba chỉ cần có hộ chiếu đã được cập nhật và thị thực nhập cảnh đối với những nước yêu cầu là có thể ra nước ngoài mà không cần phải xin giấy phép xuất cảnh cũng như trình thư mời từ người thân hoặc tổ chức ở nước ngoài như trước đây.

Thời hạn các công dân Cuba được phép ở nước ngoài vì lý do cá nhân, gia đình cũng sẽ được nới rộng lên 24 tháng kể từ ngày xuất cảnh so với 11 tháng được áp dụng trước đây. Chính sách mới này sẽ giúp cải thiện mối quan hệ giữa Nhà nước và cộng đồng người Cuba sinh sống ở nước ngoài, đồng thời tạo điều kiện cho các gia đình Cuba ở trong và ngoài nước được gần gũi nhau hơn.

Một trong những dự án quan trọng Cuba đã triển khai trong năm 2013 là xây dựng đặc khu kinh tế Mariel (ZEDM) có tổng diện tích 465.4 km² và nằm gần phía tây La Habana. Với khoản đầu tư hơn 600 triệu USD nhằm hiện đại hóa cảng nước sâu Mariel cùng cơ sở hạ tầng, sân bay, logistic. Khi đầu tư vào ZEDM, các nhà đầu tư nước ngoài được bảo vệ và đảm bảo an ninh, được bảo vệ trước những kiện tụng của các bên thứ ba, trên cơ sở phù hợp với luật pháp Cuba. Nhà nước CuBa đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài được tự do chuyển ra nước ngoài các cổ tức, lợi nhuận hoặc các thu nhập khác liên quan tới việc xuất khẩu của đầu tư dưới dạng đồng tiền có thể chuyển đổi tự do mà không phải trả thuế hoặc bất cứ loại phí nào liên quan tới việc chuyển nhượng nói trên. Cuba hi vọng ZEDM sẽ trở thành một khu phát triển công nghệ hàng đầu trong khu vực, hấp dẫn đối với việc thu hút vốn nước ngoài, trong đó tiến hành các hoạt động sản xuất và dịch vụ tiên tiến, đối với cả xuất khẩu cũng như thay thế nhập khẩu, góp phần vào sự phát triển quốc gia.

Ngày 29 tháng 3 năm 2014, Quốc hội Cuba đã thông qua Dự thảo Luật Đầu tư nước ngoài sửa đổi và có hiệu lực từ tháng 6/2014. Việc ban hành luật đầu tư nước ngoài sửa đổi đã mang lại kết quả tích cực cho môi trường đầu tư, phát triển kinh tế của Cuba..

	2015	2016	2017
GDP (ppp) (USD)	134,2 tỷ	134,8 tỷ	137 tỷ
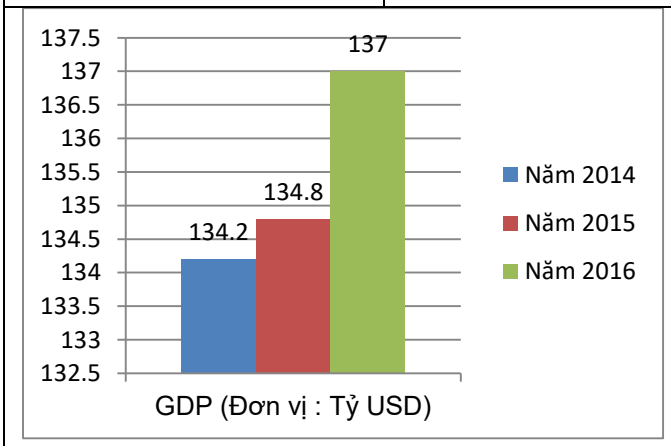		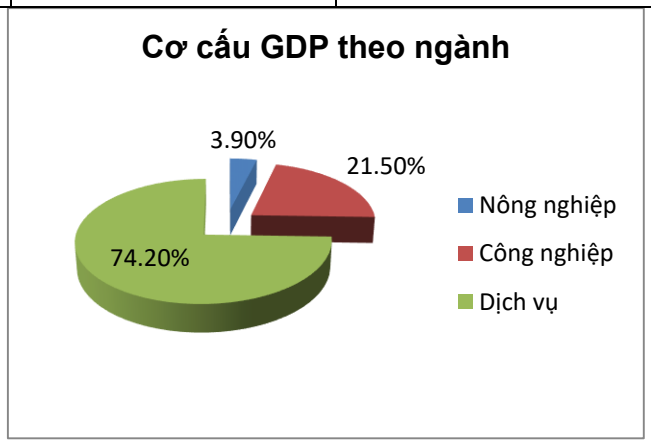	
Tăng trưởng GDP	4,4 %	0,5 %	1,6 %

GDP theo đầu người (USD)	12.100	12.200	12.300
GDP theo ngành	Nông nghiệp 3,9 %; Công nghiệp 21,5 %; Dịch vụ 74,2 %		
Lực lượng lao động			4,691 triệu người khu vực nhà nước 72,3% khu vực tư nhân 27,7%
Tỷ lệ thất nghiệp		2 %	2,2 %
Tỷ lệ lạm phát		4,5 %	4,8 %
Mặt hàng nông nghiệp	Mía đường, thuốc lá, cà phê, chanh, gạo, cà chua, đỗ, vật chăn nuôi.		
Các ngành công nghiệp	Dầu mỏ, thuốc lá, xây dựng, nicken, thép, xi măng, máy nông nghiệp, dược phẩm		
Tỷ lệ tăng trưởng công nghiệp			0,6%
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		2,546 tỷ	2,885 tỷ
Mặt hàng chính	Đường, nicken, thuốc lá, cá, sản phẩm dược, chanh, cà phê		
Đối tác xuất khẩu	Trung quốc 9,5%; Canada 15,9%; Venezuela 33,5 %; Hà Lan 4,5%		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		11,75 tỷ	12,34 tỷ
Mặt hàng chính	Dầu mỏ, thực phẩm, máy móc và thiết bị, hoá chất		
Đối tác nhập khẩu	Venezuela 17,8%; Tây Ban Nha 12,2%; Nga 7,9%; Lebanon 6,1%, Indonesia 4,5%; Đức 4,3%		
Tỉ giá Tiền tệ **CUP / 1USD**	Đồng Pêso Cu-ba (CUP) 1(2017); 1(2016); 1 (2015); 1 (2014)		

Nguồn: CIA

III. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ -NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ Ngoại giao:

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức: 02/12/1960.

Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao (2/12/1960), quan hệ đoàn kết, ủng hộ và hợp tác toàn diện anh em Việt Nam - Cu-ba không ngừng được duy trì, phát triển. Cu-ba là nước đi đầu trong phong trào nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập, tự do, xây dựng đất nước của Việt Nam; quan tâm thúc đẩy quan hệ mọi mặt với Việt Nam trên các lĩnh vực có thế mạnh như xây dựng, giao thông, công nghệ sinh học, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, nông nghiệp (cung cấp con giống, giống mía cao sản, phòng trừ sâu bệnh, công nghệ chăn nuôi bò, cá sấu...). Hai bên cũng luôn đoàn kết, ủng hộ lẫn nhau trong các hoàn cảnh khó khăn do thiên tai gây ra.

2. Quan hệ Chính trị:

Về trao đổi đoàn: Hai bên duy trì trao đổi đoàn các cấp thường xuyên thăm lẫn nhau, nổi bật trong những năm gần đây là các chuyến thăm Cu-ba của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (6/2007), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (9/2009), nguyên Chủ tịch Quôc hội Nguyễn Văn An (3/2006), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (5-8/9/2010) Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng (10-16/6/2011); Thú tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức Cuba (3/2014), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (9/2015), Chủ tịch nước Trần Đại Quang (11/2016), Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (3/2018), các chuyến thăm Việt Nam của nguyên Chủ tịch Phi-đen Ca-xtơ-rô (2/2003), Phó Chủ tịch Ra-un Ca-xtơ-rô (4-5/2005), Chủ tịch Quốc hội Ri-các-đo A-la-rơ-côn (6/2007) và nhiều đoàn cấp Ủy viên Bộ Chính trị... Ngoài ra, Nguyên thủ Nhà nước hai nước cũng đã gặp song phương dịp dự HNCC Không Liên Kết 14 và 15 (La Ha-ba-na, 9/2006 và Ai Cập, 7/2009). Năm 2010, hai bên đang tích cực chuẩn bị nhiều hoạt động trong kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Cu-ba (02/12/1960- 02/12/2010).

Hai bên duy trì thường xuyên và có hiệu quả cơ chế UBLCP (họp hàng năm), tăng cường trao đổi đoàn hợp tác, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, y tế, giáo dục, y dược, an ninh, quốc phòng. Kỳ họp UBCLP lần thứ 34 Việt Nam-Cu-ba diễn ra vào tháng 11/2016 tại Cuba.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ -THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Các điều ước kinh tế-thương mại đã ký:

- Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cu-ba về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác (1996),
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cu-ba (1995)
- Hiệp định về hợp tác du lịch giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cu-ba (1999),
- Thoả thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cu-ba (1999)
- Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế thu nhập giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hoà Cu-ba (2002).

2. Kim ngạch thương mại

Hiện nay, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ hai của Cu-ba tại châu Á. Theo số liệu thống kê Hải quan Việt Nam, kim nghạch trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Cu-ba năm 2012 đạt 175,42 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Cu-ba đạt 169,4 triệu USD và kim ngạch xuất khẩu của Cu-ba sang Việt Nam đạt 6,02 triệu USD. Năm 2013, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giảm nhẹ xuống mức 132,44 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Cu-ba giảm xuống còn 132,44 triệu USD. Năm 2014 kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Cuba đạt 207,46 tiệu USD. Năm 2015 kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Cuba đạt 218,2 triệu USD. Năm 2016, kim ngạch xuất nhập khẩu từ Việt Nam - Cuba đạt 249,7 triệu USD, Năm 2017 đạt 224,3 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Cu-ba như gạo, than đá, hóa chất, dệt may, máy tính, v.v… Chiều ngược lại, Cu-ba xuất khẩu sang Việt Nam chủ yếu là dược phẩm.

.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Cuba (USD)

Kim ngạch	n.2016	n.2017	6T n.2018
VN XK	244.719.532	217.000.000	126.300.000
VN NK	4.991.364	7.300.000	2.200.000
Tổng KN	**249.710.896**	**224.300.000**	**128.500.000**

Đầu tư:

Theo thống kê của Bộ kế hoạch và đầu tư. tính đến tháng 6/2018. Cu-ba có 2 dự án tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 6,7 triệu USD. (Đứng thứ 77/128).

Về đầu tư trực tiếp của Việt Nam sang Cuba, hiện Việt Nam có 02 dự án đầu tư thăm dò dầu khí của Cuba của Tổng công ty Thăm dò và Khai thác dầu khi (PVEP) thuộc Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam.

3. Thuận lợi & khó khăn trong quan hệ kinh tế- thương mại với Cu-ba:

a.Thuận lợi:

- Hai nước có quan hệ truyền thống lâu đời
- Hai nước có cấu ngành hàng có thể bổ sung tốt cho nhau. Cu-ba có nhu cầu lớn về các mặt hàng dệt may, giày dép, hàng điện tử của Việt nam. Ngược lại, Cu-ba có nhiều thế mạnh về dược phẩm, đạo tạo, y tế, xây dựng có khả năng hợp tác tốt với Việt Nam.
- Yêu cầu về hàng nhập khẩu của Cu-ba không quá cao, phù hợp với trình độ và năng lực của Việt Nam. Hàng xuất khẩu của Cu-ba đặc biệt là dược phẩm sử dụng công nghệ sinh học tiến tiến, thân thiện với môi trường, giá cả hợp lý rất phù hợp với thị trường Việt Nam
- Đại hội Đảng Cộng sản Cu-ba lần thứ VI (4/2011) đã thông qua hàng loạt các biện pháp cải cách kinh tế được áp dụng lần đầu tiên trong 50 năm, bao gồm việc phê chuẩn văn kiện "Đường lối chính sách kinh tế, xã hội" do Chủ tịch Raul Castro trình bày bao gồm hơn 300 đề xuất cải cách kinh tế mang tính đột phá. Trong số các đề xuất cải cách của đảng có việc cho phép người dân Cu-ba được mở công ty tư nhân, tự do mua bán nhà ở thay cho việc chỉ được phép trao quyền sở hữu cho con cháu hay chuyển đổi thông qua một hệ thống phức tạp như trước đây. Bên cạnh đó, văn kiện cũng khuyến khích kinh tế tư nhân, cắt giảm việc làm ở khu vực nhà nước, khuyến khích đầu tư nước ngoài, dần bãi bỏ hệ thống phân phối thực phẩm hàng tháng, nhưng khẳng định nhà nước vẫn đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Mục tiêu của các biện pháp cải cách là nâng cao mô hình kinh tế Cu-ba và đảm bảo tính kế thừa chủ nghĩa xã hội. Năm 2014 Luật đầu tư nước ngoài sửa đổi có hiệu lực và việc xây dựng đặc khu kinh tế Mariel (ZEDM) đã tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư trong đó có Việt Nam.
- Việt Nam có một số lưu học sinh tại Cu-ba có thể làm cầu nối phát triển quan hệ hai nước

b. Khó khăn:

- Xa cách về địa lý làm tăng chi phí vận chuyển

- Thông thường, trong quan hệ với Việt Nam, Cu-ba áp dụng phương thức trả trậm 360 ngày đến 540 ngày. Đối với 1 số trường hợp sau khi kết thúc thời hạn trên, phía Bạn vẫn tiếp tục gia hạn nợ. Hạn chế vốn và chậm thanh toán sẽ là khó khăn lớn đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam. Thông qua UBCLP, hai nước cần tìm hiểu cơ chế mới, linh hoạt giải quyết vấn đề thanh toán (như phương thức mua bán Hàng đổi Hàng, mở ngân hàng liên doanh hay chi nhánh Ngân hàng Việt Nam tại Cu-ba v.v) để đẩy mạnh thương mại song phương.

c. Triển vọng quan hệ hợp doanh nghiệp

- Hàng năm Cuba có nhu cầu nhập khẩu khoảng 300.000 tấn gạo từ Việt Nam. Ngoài ra phía Cuba có nhu cầu nhập khẩu khoảng 20.000 tấn than Anthraxit
- Trong khuôn khổ hợp tác Hội đồng doanh nghiệp hỗn hợp Việt Nam-Cuba, phía Cuba đã đưa ra danh sách những lĩnh vực / mặt hàng ưu tiên xuất khẩu vào thị trường Việt nam (phụ lục đính kèm)

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI:

1. Thoả thuận ký kết:

- Biên bản thoả thuận giữa VCCI và Phòng Thương mại Cu-ba ký ngày 1/11/1999 tại Havana. Cu-ba
- Thành lập Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam-Cu-ba năm 2005
- Ký ra hạn Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và Phòng Thương mại Cu-ba (13/6/2011)
- Chương trình hành động của Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam-Cu-ba 2011-2012 (ký 6/2011 tại Havana)
- Chương trình hành động của Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam-Cuba 2015-2016

2. Hoạt động triển khai:

- Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Mexico. Cu-ba (11/2005)
- Tổ chức Hội thảo giới thiệu hệ thống ngân hàng Cu-ba (2006)
- Tiếp đoàn doanh nghiệp Cu-ba sang tham dự Hội chợ Vietexpo (2006)
- Tổ chức Kỳ họp 2008 của Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam-Cu-ba (10/04/2008). Phía Cu-ba có 38 đại biểu tham dự.
- Tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước đi họp Đại hội đồng LHQ tại New York, thăm chính thức Cu-ba, Chi-lê (23/9-3/10/2009)
- Tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng thăm chính thức Cu-ba (10-14/6/2011) (7 doanh nghiệp)
- Tổ chức kỳ họp 2011 của Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam Cu-ba tại La Habana (13/6/2011)
- Tổ chức Hội thảo giới thiệu tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực dược phẩm với Cuba (3/2013)
- Tổ chức Hội thảo giới thiệu đặc khu kinh tế Mariel (9/2013)
- Đón đoàn Chủ tịch Phòng Thương mại Cuba, tổ chức Kỳ họp của Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam-Cuba năm 2015 tại Hà Nội (4/2015)

- Tổ chức Hội thảo gặp gỡ doanh nghiệp Việt Nam-Cuba trong lĩnh vực thực phẩm, máy móc thiết bị công-nông nghiệp (6/2015)
- Tổ chức buổi gặp gỡ giữa doanh nghiệp Việt Nam với tập đoàn GECOMEX của Cuba 19/06/2016
- Tổ chức Hội thảo xúc tiến Đầu tư vào thị trường Cuba (18/04/2017)

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 ; A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245 ;	T: 84-4-35772022 Máy lẻ :247, 245 F:84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán quán Việt Nam tại Cu-ba 5ta Avenida #1802. esquina a 18. Miramar. Playa. La Habana. Cu-ba;		
Đại sứ: Ông Nguyễn Trung Thành	T:537-2041501/2041502 /2041042; F: 537-2041041	embavina@embavicu.org
Đại sứ quán Cu-ba tại Việt Nam 65A Lý Thường Kiệt. Hà Nội. Việt Nam		
Đại sứ: Bà Lianys Torres Rivera	T:04-39424775/39425070 /39425071 F: 04-39422426	embacuba@fpt.vn
Thương vụ Cu-ba tại Việt Nam Khu ngoại giao Vạn Phúc, Phòng 101, Tòa nhà D1, Hà Nội, Việt Nam		
Tham tán thương mại Bà Yamel Ruiz Barranco	T : 37260236 F : 38452251	oficome-cuba@fpt.vn
Phòng Thương mại Cu-ba (Camara de Comercio de la Republica de Cu-ba) Calle 21 No 661 esq a A. Vedado. Plaza. Ciudad de La Habana. Cu-ba		
Celia Labora. Trưởng Ban QHQT - relint@camara.com.cu Caridad Campos.- Chuyên viên phụ trách VN: relasia@camara.com.cu	T: 537 – 38 1322 . 38 1931. 55 1452 F: 537 33 3042. 226810	Web: www.camaraCu-ba.com Email: pdcia@camara.com.cu
Phân ban Cu-ba- Hội đồng kinh doanh hỗn hợp Việt Nam Cu-ba:		
Chủ tịch: ô. Oscar Elio Pacheco Chức danh: Chủ tịch Hiệp hội điện tử - Presidente del Grupo de la Electrónica		pacheco@gelect.cu
Phân ban Việt Nam Hội đồng kinh doanh hỗn hợp Việt Nam-Cu-ba		
Số thành viên: 50 doanh nghiệp		

Ban thư ký: Ban QHQT-VCCI (a Kiên, c.Li, aLinh: máy lẻ 240, 247, 245)		

Các thông tin khác

*Website *CIA – The World Factbook*

*Website *Bộ Ngoại giao Việt Nam*

*Website *Đại sứ quán Việt nam tại Cuba*